

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 226 /CMT-HĐQT
V/v CBTT tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 04 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (mã chứng khoán PCE) công bố thông tin về tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018 như đính kèm.

Nội dung thông báo mời họp, toàn văn tài liệu đại hội và các biểu mẫu, thông tin có liên quan đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty được đăng tải trên website www.pce.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

Đính kèm:

Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Văn Quyền

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 156/NQ-CMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/12/2010 và được sửa đổi bổ sung lần 3 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/04/2015:

Căn cứ Công văn số 631/PBHC-HĐQT ngày 03/4/2018 của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí về việc chấp thuận kế hoạch và nội dung tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVFCCo Central;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty số 04/BB-CMT ngày 29/3/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch tổ chức và toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung như nội dung đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng chức năng/đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Công ty, Trưởng các phòng chức năng/đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký (LT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Trung Kiên



PETRO-VIETNAM
PVFCO
CENTRAL

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
ĐT: 0256.3848488 – Fax: 0256.3848588 – Website: www.pce.vn

TÀI LIỆU PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Quy Nhơn, tháng 4 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Thời gian: 13g30 ngày 19/4/2018
- Địa điểm: Phòng Hội nghị Ballroom 1, Tầng 11, Khách sạn Hải Âu, số 489 An Dương Vương, TP.Quy Nhơn, Bình Định.

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
13:30 – 14:00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	30'
14:00 – 14:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy ĐH	05'
14:05 – 14:10	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	05'
14:10 – 14:15	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Tô Thư ký Đại hội	05'
14:15 – 14:20	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	05'
14:20 – 14:30	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2017 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018	10'
14:30 – 14:40	Báo cáo của Hội đồng quản trị	10'
14:40 – 14:50	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	10'
14:50 – 14:55	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2017 Kế hoạch tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2018	05'
14:55 – 15:05	Báo cáo tài chính năm 2017 và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018	10'
15:05 – 15:15	Tờ trình về việc thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	10'
15:15 – 15:25	Tờ trình về việc thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	10'
15:25 – 15:30	Hướng dẫn biểu quyết	5'
15:30 – 15:45	<i>Giải lao</i>	15'
15:45 – 16:15	Thảo luận, trả lời chất vấn, bỏ phiếu	30'
16:15 – 16:30	Phát biểu của Lãnh đạo TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí	15'
16:30 – 16:35	Công bố kết quả kiểm phiếu	05'
16:35 – 16:40	Thông qua Nghị quyết Đại hội	05'
16:40 – 16:45	Kết luận và bế mạc Đại hội	05'

MỤC LỤC

I.	Nội quy cuộc họp và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu	1
II.	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.....	3
-	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017	3
-	Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.....	5
III.	Báo cáo của Hội đồng quản trị	7
IV.	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	10
-	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017	10
-	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.....	12
V.	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018	13
VI.	Báo cáo tài chính năm 2017	14
VII.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.....	18
-	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	18
-	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018	19
VIII.	Tờ trình về việc thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	20
IX.	Tờ trình về việc thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	37

PHẦN I

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn Chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website www.pce.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.
- Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

PHẦN II

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017 được đánh giá là có sự tăng trưởng về nhu cầu tiêu thụ phân bón so với 2016 do thời tiết thuận lợi hơn, mưa nhiều và không bị khô hạn kéo dài, ước sản lượng tiêu thụ phân bón cả nước: ure tăng trên 2%; NPK tăng trên 5%, tuy nhiên lượng mưa nhiều kéo dài trong năm tại khu vực Tây nguyên và các đợt bão lũ liên tiếp vừa xảy ra tại Duyên hải miền Trung lại có tác động tiêu cực ảnh hưởng đến việc thu hoạch nông sản vào thời điểm cuối năm làm giảm năng suất, chất lượng và giá bán sản phẩm. Tại một số thời điểm, giá nông sản chủ lực như hồ tiêu chỉ còn 75.000 - 78.000 đồng/kg, giảm trung bình 43% so với cùng kỳ năm 2016; giá cà phê là 36.000 - 37.000 đ/kg, giảm 11%. Ngoài ra một số sản phẩm hoa màu khác như dưa hấu, bí đỏ, ớt cũng rớt giá nên bà con nông dân trong thời gian tới sẽ gặp khó khăn để tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 2017, lượng phân bón nhập khẩu cả nước tăng (tính hết 10 tháng đầu năm tăng 17% so với cùng kỳ 2016), chủ yếu là từ Trung Quốc và Nga, cộng với giá phân bón thế giới đến tháng 9/2017 giảm kéo theo giá phân bón trong nước quý 2 – 3/2017 duy trì ở mức rất thấp (thấp hơn 6 – 7% so với cùng kỳ 2016), các đại lý kinh doanh không hiệu quả nên việc tiêu thụ phân bón các loại kể cả ure Phú Mỹ vào thời điểm này rất khó khăn, tồn kho ure Phú Mỹ tăng cao. Đến đầu quý 4/2017, do những tác động từ thị trường quốc tế (các nhà máy Trung Quốc cắt giảm công suất hoạt động do chính sách quản lý môi trường; giá phân bón thế giới tăng) và tác động từ trong nước (việc áp dụng thuế phòng vệ đối với DAP; nguồn cung ure của các nhà máy trong nước giảm) giá phân bón mới bắt đầu tăng trở lại (giá ure trong quý 4 tăng khoảng 10% so với quý 2 – 3 và bằng giá cùng kỳ 2016).

Nhìn chung năm 2017 sản lượng tiêu thụ phân bón có sự tăng trưởng, tuy nhiên doanh thu và hiệu quả kinh doanh phân bón bị suy giảm. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 đạt được như sau:

1. Chỉ tiêu sản lượng:

Tổng sản lượng tiêu thụ: 315.767 tấn, đạt 105% KH năm, đạt 101% so với năm 2016, trong đó:

- Ure Phú Mỹ: 207.199 tấn, đạt 104% KH năm, đạt 101% so với năm 2016.
- Phân bón tự doanh: 108.568 tấn, đạt 109% KH năm, bao gồm:
 - PB tự doanh thương hiệu Phú Mỹ: 76.320 tấn, đạt 117% KH năm, đạt 106% so với năm 2016.
 - NPK Phú Mỹ: 34.507 tấn, đạt 115% KH năm.
 - Kali Phú Mỹ: 41.818 tấn, đạt 119% KH năm.
 - PB tự doanh khác: 32.248 tấn, đạt 92% KH năm, đạt 91% so với năm 2016.

2. Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu đạt 2.021,28 tỷ đồng, đạt 101% KH năm, đạt 101% so với năm 2016.
- Tổng chi phí thực hiện 1.999,29 tỷ đồng, đạt 101% KH năm, đạt 101% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó:

- Chi phí giá vốn là 1.940,62 tỷ đồng, đạt 101% KH năm.
- Chi phí bán hàng là 35,08 tỷ đồng, đạt 100% KH năm.
- Chi phí quản lý là 23,47 tỷ đồng, đạt 100% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 21,99 tỷ đồng, đạt 102% KH năm, đạt 70% so với năm 2016.
- Nộp NSNN đạt 8,84 tỷ đồng đạt 143% KH năm, đạt 76% so với năm 2016.
- Năm 2017, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch dự kiến 12%/năm.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016
A	Sản lượng KD	Tấn	311,617	300,000	315,767	105%	101%
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	204,201	200,000	207,199	104%	101%
2	Phân bón TH PM	Tấn	71,765	65,000	76,320	117%	106%
3	Phân bón tự doanh	Tấn	35,417	35,000	32,248	92%	91%
4	Hóa chất	Tấn	234	0	0	0%	0%
B	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng Tài sản	Tỷ đồng	196.14	235.00	194.48	83%	99%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	161.00	172.58	155.03	90%	96%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2002.67	1993.60	2021.28	101%	101%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31.50	21.53	21.99	102%	70%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.20	17.23	17.60	102%	70%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	11.59	6.17	8.84	143%	76%
7	Nợ phải trả	Tỷ đồng	35.14	60.00	39.45	66%	112%
C	Chỉ tiêu đầu tư						
1	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	2.30	1.10	0.69	63%	30%
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	2.30	1.10	0.69	63%	30%
D	Các chỉ tiêu khác						
1	Số lao động cuối kỳ	Người	63	65	63	97%	100%
2	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	23.38	21.6	22.5	104%	96%
3	Năng suất lao động	Trđ/người/tháng	2.6	2.56	2.66	104%	102%
4	Thực hiện đào tạo	Lượt người	282	180	212	118%	75%
5	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	400.29	400	195	49%	49%

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Trong những năm gần đây, tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ phân bón. Thêm vào đó, thị trường phân bón cạnh tranh gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào; nguồn cung trong nước từ các nhà máy sản xuất phân bón ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng; rủi ro về tài chính trong kinh doanh phân bón vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản tụt giảm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của bà con nông dân.

Nhằm giảm thiểu rủi ro, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, diễn biến của thị trường. Công ty đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng nền tảng vững chắc, phát triển ổn định và bền vững như sau:

1. Mục tiêu trọng tâm

- Đảm bảo tiếp tục duy trì thị phần ure Phú Mỹ và là thương hiệu dẫn đầu tại khu vực.
- Đảm bảo tiêu thụ hết toàn bộ sản lượng NPK sản xuất được giao cũng như các sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ khác hiệu quả.
- Duy trì được vị thế và ảnh hưởng của Công ty đối với hệ thống đại lý trước sự thay đổi phương thức bán hàng của Tổng công ty.
- Thực hành tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí quản lý bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, tiêu thụ hết toàn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, Công ty sẽ tổ chức nghiên cứu và hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh để trình Tổng công ty phê duyệt làm tiền đề cho việc kinh doanh thêm sản phẩm thị trường ngành phân bón hữu cơ.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu "PVFCCo".
- Chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2018:

- Tổng sản lượng tiêu thụ : 340.000 tấn
- Doanh thu : 2.314,63 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 10,10 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 4,16 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 12%

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên, tập thể Lãnh đạo và CBNV Công ty cùng đồng tâm hiệp lực triển khai các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên, tập thể Lãnh đạo và CBNV Công ty cùng đồng tâm hiệp lực triển khai các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

- Về công tác kinh doanh: Tăng cường và tập trung hơn nữa nguồn lực cho công tác hỗ trợ bán hàng, chăm sóc đại lý, khách hàng, kết hợp với việc tăng cường kiểm soát đại lý bán lẻ vùng, cạnh tranh nội bộ, đặc biệt là đối với sản phẩm NPK sản xuất tại nhà máy. Thực hiện linh hoạt, kịp thời phương thức, chính sách bán hàng, phân phối sản

phẩm. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo hình thức tiếp thị truyền thông. Tập trung tăng cường công tác quản lý giao nhận vận chuyển, hàng gửi kho, lưu kho một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn.

- Về công tác tài chính kế toán: Tăng cường và có các giải pháp quản lý chế công nợ phải thu khách hàng để vừa linh hoạt trong kinh doanh vừa phòng ngừa rủi ro về tài chính. Tiếp tục quản lý chặt chẽ dòng tiền để tăng doanh thu tài chính. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, công tác đánh giá phân tích hiệu quả các phương án kinh doanh.
- Về công tác đầu tư: Bố trí nhân sự, nguồn lực để tổ chức nghiên cứu kỹ thị trường, công nghệ sản xuất và hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh trình Tổng công ty làm cơ sở triển khai thực hiện dự án sau khi được Tổng công ty phê duyệt.
- Về công tác tổ chức nhân sự và đào tạo: Tiếp tục rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức phòng ban, nhân sự cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới theo hướng tinh giản và hiệu quả. Tiếp tục rà soát cải tiến bổ sung quy định, tiêu chuẩn KPIs, cơ chế lương, thưởng theo năng lực và hiệu quả công việc. Tăng cường xây dựng kế hoạch và triển khai mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp tạo chỗ thường xuyên và liên tục.
- Về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí: Trước mắt Công ty đã cắt giảm 10% chi phí QL BH năm 2018 theo chỉ đạo của Tổng công ty. Công ty tiếp tục giao các phòng trực tiếp kiểm soát chi phí theo định mức. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến CBNV nâng cao ý thức trách nhiệm thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách để điều chỉnh một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2017, tập thể CBNV Công ty cam kết sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

GIÁM ĐỐC

07
ĐƠN
Ở P
IÂN
HỒ
ĐẦU
IÊN
'HỒ

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá chung tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017

Năm 2017, tình hình thị trường phân bón có nhiều bất lợi, thêm vào đó, tình hình thời tiết tại khu vực ngày càng khắc nghiệt, giá nhiều mặt hàng nông sản còn bấp bênh, hoạt động kinh doanh phân bón gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất cao, tập thể HĐQT đã đưa ra được những quyết sách đúng đắn, kịp thời để Công ty đạt được những kết quả tốt và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Đồng thời giữ vững thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực, dần củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, tập trung triển khai mạnh công tác chuẩn bị tiêu thụ sản phẩm của Nhà máy NPK Phú Mỹ. Đồng thời, Công ty đã quyết liệt tổ chức nghiên cứu đánh giá thị trường sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh, đây được đánh giá là thị trường ngách không cạnh tranh với sản phẩm phân bón vô cơ hiện có của Công ty và đang có tiềm năng phát triển.

HĐQT cùng với Ban điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí nhân sự hợp lý và đưa ra những quyết định về công tác cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực, phẩm chất điều hành công việc một cách có hiệu quả. Đội ngũ CBNV thường xuyên được đào tạo, huấn luyện để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Việc triển khai và áp dụng Quy định về thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc KPIs đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say, chủ động sáng tạo, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các công tác tiếp thị truyền thông, an sinh xã hội, chăm sóc khách hàng, các hội thảo bán hàng trực tiếp, mô hình trình diễn hội nghị tập huấn về nông nghiệp... cũng được triển khai tốt và mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính. Xây dựng, điều chỉnh kịp thời quy định hạn mức công nợ cho từng khách hàng để phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Đồng thời, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì và đặt lên hàng đầu. Kết quả trong năm 2017, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đã thông qua.

II. Báo cáo hoạt động của HĐQT

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2017, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

HĐQT làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể, trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 05 lần họp HĐQT và 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, thông qua một số nội dung như sau:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017.
- Giao kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Ban hành, cập nhật, sửa đổi các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 với mức chi 6% mệnh giá cổ phiếu.
- Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.
- Chỉ đạo công tác quản lý vốn, quản lý công nợ, hàng tồn kho, đảm bảo an toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Chỉ đạo công tác quản trị hệ thống kênh phân phối, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK Phú Mỹ.
- Chỉ đạo công tác nghiên cứu triển khai thực hiện dự án phân bón hữu cơ vi sinh.
- Chỉ đạo cập nhật, triển khai Chiến lược phát triển Công ty.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2018.

1. Về những thay đổi trong HĐQT:

Năm 2017, thành phần Hội đồng quản trị Công ty không thay đổi.

2. Về các phiên họp HĐQT:

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức đã tổ chức 05 lần họp HĐQT và 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ngoài ra, HĐQT tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh, họp giao ban công việc hàng tháng, trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban Giám đốc trong những hoạt của Công ty. HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.

HDQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Đại hội đồng cổ đông; kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, chiến lược của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời.

HDQT xem xét, giám sát báo cáo tài chính quý, các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý; báo cáo sơ kết 6, 9 tháng và tổng kết năm của Ban Giám đốc.

3. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:

HDQT của Công ty gồm 01 Chủ tịch chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các quy chế, chế độ báo cáo, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp với Ban điều hành Công ty. HDQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2017 và đã chủ động, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

HDQT cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp HDQT định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đã thông qua.

4. Về kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2018:

Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2018, HDQT xác định không ngừng nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:

- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HDQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty;
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ;
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẦN IV
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT &
TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung do Đại hội đồng cổ đông ngày 08/4/2016 bầu ra 3 thành viên kiêm nhiệm (nhiệm kỳ 5 năm 2016-2020).

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp tập trung chủ yếu vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch năm 2017.

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2017.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban công ty cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty về chỉ tiêu HĐKD

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty đã nỗ lực và xuất sắc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2017	TH 2017	%TH/KH
Sản lượng kinh	Tấn	300,000	315,767	105%
Ure Phú Mỹ	Tấn	200,000	207,199	104%
Phân bón Phú Mỹ khác	Tấn	65,000	76,320	117%
Phân bón tự doanh	Tấn	35,000	32,248	92%
Các chỉ tiêu tài chính				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1993.60	2021.28	101%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21.53	21.99	102%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.23	17.60	102%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	6.17	8.84	143%

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2016 là 6%/mệnh giá tương đương 600 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 442/NQ-CMT ngày 24/10/2017).

III. Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát

✦ Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH năm 2017

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật và phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

✦ Nhận xét và kiến nghị:

- Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp
- Trong tình hình kinh doanh ngày càng khó, thị trường phân bón không được thuận lợi, để thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty trong các năm tới Công ty cần: (i) Tiếp tục cập nhật sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật; (ii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường để có các chính sách bán hàng phù hợp nhằm giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ; (iii) Tiêu thụ hết toàn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ hiệu quả; (iv) Đảm bảo nguồn hàng để cung cấp hàng kịp thời để giữ khách hàng và thị trường; (iv) Tiếp tục triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

V. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và Tổng Công ty, Ban Kiểm soát Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẦN V
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. Báo cáo thực hiện năm 2017

ĐVT: nghìn đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3,037,689,259	410,408,609	3,448,097,868
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	888,352,094	120,221,538	1,008,573,631
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	792,516,099	109,783,615	902,299,714
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	686,226,944	90,201,728	776,428,672
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	622,594,122	90,201,728	712,795,850
5	UV HĐQT không chuyên trách	48,000,000	0	48,000,000
II.	BAN KIỂM SOÁT	102,000,000	0	102,000,000
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000,000	0	42,000,000
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000	0	30,000,000
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000	0	30,000,000
TỔNG CỘNG		3,139,689,259	410,408,609	3,550,097,868

II. Kế hoạch năm 2018

ĐVT: nghìn đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2,776,539,091	366,995,272	3,143,534,363
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	774,938,872	106,002,122	880,940,994
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	726,319,907	101,338,772	827,658,679
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	604,746,443	79,827,189	684,573,632
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	622,533,869	79,827,189	702,361,058
5	UV HĐQT không chuyên trách	48,000,000		48,000,000
II.	BAN KIỂM SOÁT	102,000,000	0	102,000,000
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000,000		42,000,000
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000		30,000,000
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000		30,000,000
TỔNG CỘNG		2,878,539,091	366,995,272	3,245,534,363
DỰ PHÒNG 10%				324,553,436
KẾ HOẠCH NĂM 2018				3,570,087,800

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẦN VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017
(đã công bố thông tin)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		147.986.239.340	143.787.164.341
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	69.850.206.509	63.204.394.507
1. Tiền	111		6.850.206.509	8.204.394.507
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.000.000.000	55.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	40.000.000.000	20.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		40.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.876.336.601	28.161.092.441
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	11.453.841.150	21.025.962.274
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.588.487.250	5.628.548.064
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	834.008.201	1.506.582.103
IV. Hàng tồn kho	140	9	21.226.491.150	32.137.447.147
1. Hàng tồn kho	141		21.226.491.150	33.762.514.698
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.625.067.551)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.205.080	284.230.246
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	33.205.080	284.230.246
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		46.492.247.629	52.352.719.338
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		156.560.000	123.870.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		156.560.000	123.870.000
II. Tài sản cố định	220		40.636.401.459	45.938.729.174
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	19.152.670.197	24.289.979.517
- Nguyên giá	222		70.628.907.323	71.075.140.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.476.237.126)	(46.785.160.953)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	21.483.731.262	21.648.749.657
- Nguyên giá	228		22.256.641.250	22.256.641.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(772.909.988)	(607.891.593)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		40.000.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40.000.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.659.286.170	6.290.120.164
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	5.598.081.395	6.095.540.511
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		61.204.775	194.579.653
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		194.478.486.969	196.139.883.679

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

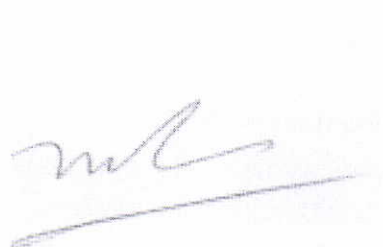
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		33.452.030.447	35.142.098.371
I. Nợ ngắn hạn	310		33.452.030.447	35.142.098.371
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	3.859.746.930	6.686.999.670
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	18.202.447.513	8.440.870.941
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	2.539.560.886	3.358.433.559
4. Phải trả người lao động	314		4.707.691.953	4.035.857.785
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		306.023.873	972.898.264
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	142.498.668	6.085.462.650
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.694.060.624	5.561.575.502
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		161.026.456.522	160.997.785.308
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	161.026.456.522	160.997.785.308
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.884.718.104	24.884.718.104
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.141.738.418	36.113.067.204
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		28.113.067.204	30.159.116.852
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.028.671.214	5.953.950.352
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		194.478.486.969	196.139.883.679



Phạm Thương Tín
Người lập biểu



Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Nam
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
 Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,
 Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,
 Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

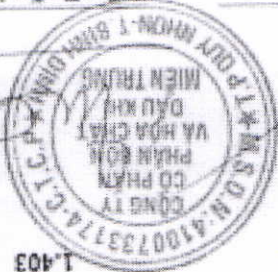
Mẫu số B 02-DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết	số mình	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2.053.425.572,054	2.021.161.420,377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	35.649.476,029	23.909,723,929
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	2.017.776,096,025	1.997.251,696,448
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	1.940.617,853,044	1.910.248,763,572
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		77.158,242,981	87.002,932,876
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.105,256,914	5.217,623,983
7. Chi phí tài chính	22		114.722,774	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		79,260,274	-
8. Chi phí bán hàng	25	23	35,059,641,661	35,934,951,956
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	23,471,996,377	24,996,705,996
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		21,617,139,083	31,288,898,907
11. Thu nhập khác	31	24	401,184,697	203,652,211
12. Chi phí khác	32	24	23,157,396	10,583
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	24	378,027,301	203,641,628
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21,995,166,384	31,492,540,535
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	4,325,952,488	6,492,946,000
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		133,374,878	(168,021,389)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		17,535,839,018	25,167,615,924
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.403	1.921



Là Thanh Viên
 Kế toán trưởng

Trần Tuấn Nam
 Giám đốc

Phạm Thương Tín
 Người lập biểu

Ngày 26 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,
 Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,
 Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN


Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

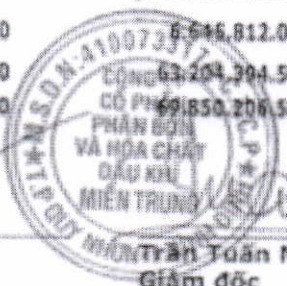
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.995.166.384	31.492.540.535
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		5.302.327.715	6.451.561.580
Các khoản dự phòng	03		(1.625.067.551)	(2.752.094.177)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(3.166.800)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.158.397.823)	(5.217.023.903)
Chi phí lãi vay	06		79.260.274	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.593.268.999	29.970.417.155
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.366.949.173	(2.132.100.946)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		12.536.023.548	34.639.263.827
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		6.667.551.473	(63.420.605.294)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		748.484.282	(93.329.155)
Tiền lãi vay đã trả	14		(79.260.274)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.814.177.007)	(7.953.963.611)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		50.000.000	646.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.424.682.682)	(8.869.100.353)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.644.177.512	(17.213.418.377)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(79.000.000)	(1.662.300.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		53.140.909	-
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.000.000.000)	(150.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	140.000.000.000
4. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.029.373.581	4.963.804.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.996.485.510)	(6.698.495.461)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền vay ngắn hạn nhận được	33		26.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	35		(26.000.000.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.001.880.000)	(20.009.820.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.001.880.000)	(20.009.820.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		6.546.812.002	(43.921.733.838)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		63.204.394.507	107.126.128.345
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		69.751.606.509	63.204.394.507


 Phạm Thương Tín
 Người lập biểu


 Lê Thanh Viên
 Kế toán trưởng


 Trần Tuấn Nam
 Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2018

PHẦN VIII
TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Căn cứ quy định tại Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017:

Với kết quả kinh doanh năm 2017 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, trong đó, điều chỉnh mức chi cổ tức là 15% mệnh giá cổ phiếu thay cho mức 12% mệnh giá theo kế hoạch, cụ thể như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ: 15%/mệnh giá cổ phiếu;
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế: Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 20%; Quỹ đầu tư phát triển là 05%;
- Trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Chi tiết phương án:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2017
1.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm 2016 chuyển sang		28.113.067.204
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 dùng để phân phối		17.535.839.018
2.1	Trong đó: LNST vượt so với KH 2017		305.839.018
3.	Trích lập các quỹ từ LNST 2017	$(3=3.1+3.2)$	4.414.543.657
3.1.	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(3.1=2*5\%)$	876.791.951
3.2.	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành Công ty	$(3.2=3.2.1+3.2.2+3.2.3)$	3.537.751.706
3.2.1	Quỹ phúc lợi	$(3.2.1=2*20\%*30\%)$	1.052.150.341
3.2.2	Quỹ khen thưởng	$(3.2.2=2*20\%*70\%)$	2.455.017.463
3.2.3	Quỹ khen thưởng trích vượt KH	$(3.2.3=2.1*10\%)$	30.583.902
4.	Lợi nhuận năm 2017 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	13.121.295.361
5.	Tổng lợi nhuận lũy kế đến năm 2017 để chia cổ tức	$(5=1+4)$	41.234.362.565
6.	Chia cổ tức (bằng tiền mặt)	$(6=10\text{tr CP}*10.000*15\%)$	15.000.000.000
	Cổ tức trên mỗi CP (VNĐ/CP)		1.500
7.	Lợi nhuận chuyển sang năm 2018	$(7=5-6)$	28,113,067,204

- * Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 là 06%/mệnh giá. Nếu phương án được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ chi tiếp cổ tức bằng tiền là 09%/mệnh giá cổ phiếu.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 12%/mệnh giá cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối còn lại trích lập: Quỹ khen thưởng phúc lợi: 20% của LNST.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (LDN 2014);

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (có hiệu lực từ ngày 01/8/2017);

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2017);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/12/2010 và được sửa đổi, bổ sung lần 3 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/4/2015;

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và đáp ứng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC, HĐQT đã tiến hành rà soát những điểm cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, chi tiết nội dung sửa đổi như bảng đính kèm.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định bao gồm việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
1.	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này</p> <p>e. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>g. "Cổ đông" là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong danh sách cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần của Công ty.</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	
2.	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. Công ty có duy nhất 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
		<p>4. Trường hợp chưa hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.</p> <p>5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.</p>	
4.	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được ĐHCĐ thông qua.</p>	
5.	<p>Điều 11. Quyền của Cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p>	<p>Điều 11. Quyền của Cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p>	
6.	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
		đổi với Công ty.	
7.	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>4. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc khi nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và e Khoản 3 Điều 13.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p>	
8.	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>2.n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>	
9.	<p>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy</p>	<p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>quyền. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Đại diện được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p>	<p>phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p>	
10.	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
11.	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p>hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	
12.	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến những nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e. Thay đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
13.	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty; h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	
14.	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp và nội dung cuộc họp; Họ, tên chủ tọa và thư ký; Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; Chữ ký của chủ tọa và thư ký. 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
		<p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
15.	<p>Điều 23a. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó</p>	<p>Bỏ Điều này</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.		
16.	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	
17.	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
18.	Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2.c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác. h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;	
19.	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT (bao gồm cả thông tin Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị)	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (cụ thể hóa) 2. [Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.	
20.	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: ... c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; e. Các trường hợp khác (nếu có).	
21.	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên	Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Giá trị pháp lý của hành động. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
22.	Điều 31. Thư ký công ty	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
		<p>hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
23.	Điều 27a. Hợp đồng giao dịch của Công ty với người có liên quan	Bỏ điều này	
24.	Điều 29. Cán bộ quản lý	Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	
25.		<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
		nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
26.	Điều 32. Thành viên ban kiểm soát	Điều 37. Kiểm soát viên	
27.	Điều 34. Ban kiểm soát	Điều 38. Ban kiểm soát	
28.	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và trách các xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó,</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và trách các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [ba mươi lăm phần trăm (35%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [ba mươi lăm phần trăm (35%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	và những Cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	
29.	<p>Điều 46. Con dấu.</p> <p>1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên doanh nghiệp;</p> <p>b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	<p>Điều 51. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (LDN 2014);

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (có hiệu lực từ ngày 01/8/2017);

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2017);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung;

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và đáp ứng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC, HĐQT đã xây dựng dự Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như nội dung đính kèm.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định bao gồm việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các chương, điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Trung (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng để thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Trung (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty), Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017-NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng trong các hoạt động sau đây:

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tại các cuộc họp và thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên HĐQT.
3. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), Thành viên BKS.
4. Hoạt động phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, và Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 3. Định nghĩa thuật ngữ

Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty hoặc trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

CHƯƠNG II
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty đăng tải thông báo họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty trước ngày họp ít nhất 10 (mười) ngày và có thể đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng khác nếu thấy cần thiết, đồng thời căn cứ danh sách cổ đông có quyền dự họp do VSD lập và gửi cho Công ty để gửi thư mời họp cho cổ đông.
2. Thư mời họp được gửi theo hình thức đảm bảo đến từng cổ đông theo địa chỉ của cổ đông ghi trong danh sách cổ đông trước ngày họp ít nhất 10 (mười) ngày. Thông báo họp và thư mời họp có chỉ dẫn nơi đăng tải liệu cuộc họp và các quy định hướng dẫn có liên quan trên website để cổ đông truy cập và nghiên cứu.

73
IG T
PH
V B
A C
KH
TRU
I-T.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có trách nhiệm thông báo trước việc tham dự họp thông qua các hình thức thông tin liên lạc phù hợp theo hướng dẫn cụ thể trong thư mời họp và thông báo họp nhằm giúp cho Ban Tổ chức chuẩn bị tốt công tác tổ chức cuộc họp. Cổ đông đến dự họp tại ngày họp sẽ được Ban Tổ chức hướng dẫn đăng ký dự họp, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử.
2. Cổ đông có quyền trực tiếp dự họp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Thủ tục ủy quyền dự họp được tiến hành theo hướng dẫn trong thông báo/ thư mời họp.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, biểu quyết

1. Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp:
 - Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp;
 - Thông qua danh sách ban kiểm phiếu;
 - Thông qua quy chế bầu cử/ kiểm phiếu;
 - Thông qua danh sách bầu cử;
 - Thông qua biên bản và nghị quyết cuộc họp.

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ tay/ giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.

2. Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu cử HĐQT và BKS, sẽ được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một phiếu biểu quyết với số cổ phần sở hữu và trên phiếu biểu quyết sẽ ghi tất cả các hạng mục trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông chọn phương án biểu quyết riêng cho từng hạng mục. Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Cách thức bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS:

Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu. Trong phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS có các thông tin về số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu, danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, số thành viên được bầu tối đa và nội dung hướng dẫn tóm tắt cách thức bầu dồn phiếu. Cách thức bầu cử được quy định cụ thể và chi tiết trong quy chế bầu cử và kiểm phiếu.

Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu vào thời điểm theo chương trình nghị sự và theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực riêng biệt tại nơi tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban Kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc và áp dụng các phương pháp kiểm phiếu phù hợp, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp sẽ mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình thu và kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử.

Việc xác định kết quả biểu quyết/ bầu cử của ĐHĐCĐ đối với các nội dung liên quan căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo với chủ tọa về việc đã có kết quả kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp sẽ mời ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể ĐHĐCĐ.

Kết quả kiểm phiếu được công bố công khai trước ĐHĐCĐ là căn cứ để thư ký cuộc họp đưa vào dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết cuộc họp.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày biên bản họp ĐHĐCĐ được công bố, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gửi ý kiến bằng văn bản cho Chủ tọa ĐHĐCĐ để phản đối những nội dung biên bản mà cổ đông nhận thấy nội dung đó không phản ánh trung thực những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ. Ý kiến phản đối phải nêu rõ lý do phản đối và bằng chứng xác thực để chứng minh.
2. Chủ tọa ĐHĐCĐ sẽ triệu tập cuộc họp xem xét những ý kiến phản đối với thành phần gồm có: Chủ tọa ĐHĐCĐ, Thư ký ĐHĐCĐ, đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện Ban kiểm phiếu và một cổ đông khác không nắm chức vụ quản lý trong Công ty.
3. Biên bản họp xem xét ý kiến phản đối phải được ghi chép tóm tắt nội dung phản đối, lý do cùng những bằng chứng chứng minh. Phần kết luận của biên bản phải nêu rõ những ý kiến phản đối có hợp lý và có căn cứ hay không, đồng thời có kết luận cuối cùng về tính xác thực của các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được ghi trong biên bản họp ĐHĐCĐ.
4. Căn cứ kết luận của cuộc họp xem xét, khiếu nại, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ gửi văn bản phản hồi/ thông báo đến cổ đông có khiếu nại.

Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào biên bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. Thư ký cuộc họp sử dụng các phương tiện, hình thức phù hợp để ghi lại toàn bộ diễn biến cuộc họp, các ý kiến phát biểu, thảo luận và kết quả thông qua các nội dung quyết định của ĐHĐCĐ. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.
2. Đối với trường hợp thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, việc lập Biên bản tổng hợp ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty, Khoản 5, Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
3. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định tại Điều 11 Quy chế này trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi biên bản được công bố. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Ngay sau khi bế mạc cuộc họp (đối với cuộc họp ĐHĐCĐ), hoặc ngay sau khi kết thúc thời gian gửi phiếu ý kiến (đối với trường hợp xin ý kiến cổ đông bằng văn bản), Thư ký

và Chủ tọa phải hoàn thiện biên bản và nghị quyết cuộc họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc kết thúc thời gian gửi phiếu ý kiến.

Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp 2014.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời làm thành viên HĐQT của quá 5 Công ty khác.

Điều 15. Ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT:
 - a. Người tự ứng cử hoặc đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo Luật Doanh nghiệp và các điều kiện ứng cử/ đề cử sau đây:
 - Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 (sáu) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người được đề cử khác phải được cổ đông/ nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 (sáu) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đề cử.
 - Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.
 - b. Số lượng ứng cử viên HĐQT
Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo bằng hoặc lớn hơn số thành viên HĐQT là 5 (năm) người. Các cổ đông/ nhóm cổ đông ứng cử/ đề cử với số lượng theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty.
 - c. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT
Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 5 (năm) ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên với các điều kiện như sau:
 - Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT;

- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

2. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ ứng cử để bầu vào HĐQT

a. Hồ sơ đề cử/ ứng cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT có cam kết của ứng viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 (sáu) tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCĐ);
- Biên bản họp nhóm và danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn.

b. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ ứng cử HĐQT:

- Hồ sơ tham gia đề cử/ ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi bằng thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất 7 (bảy) ngày làm việc.
- Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện là thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại ĐHĐCĐ.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:
- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 1 ứng cử viên hoặc chia số cổ phiếu bầu cho một số ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 5 (năm) ứng cử viên HĐQT trên tổng số ứng cử viên HĐQT trong sách ứng cử viên.

2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức chuẩn bị thùng phiếu bầu thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của ĐHĐCĐ. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật, công nghệ và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc

kiểm phiếu;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

3. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Số người trúng cử thành viên HĐQT lấy từ người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi có đủ số thành viên quy định và phải đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp;
- Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- Có đơn từ chức;
- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- Trường hợp thành viên HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thành viên HĐQT, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty, HĐQT xem xét và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT của thành viên đó.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT do HĐQT xem xét, quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ phê chuẩn tại cuộc họp gần nhất.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định hoặc do thành viên HĐQT bị mất tư cách thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty phải được thông báo cho cổ đông và công chúng theo quy định về công bố thông tin của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết

thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ chuyên môn;
3. Quá trình công tác;
4. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
5. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
6. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
7. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
8. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 20. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị
 - Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên
 - Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
2. Điều kiện tổ chức họp HĐQT
 - Cuộc họp HĐQT chỉ có thể được coi là hợp lệ để tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT tham dự trực tiếp hoặc theo ủy quyền nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
 - Trường hợp triệu tập lần thứ nhất nhưng không có đủ số lượng thành viên cần thiết thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại lần thứ hai trong vòng 07 ngày làm việc tiếp theo và khi đó cuộc họp HĐQT được coi là hợp lệ khi có hơn một nửa số thành viên HĐQT tham dự trực tiếp hoặc theo ủy quyền.
3. Cách thức biểu quyết
 - Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Thư ký Công ty ghi cụ thể, rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.
 - Thành viên HĐQT vắng mặt có quyền biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức gửi ý kiến bằng văn bản. Văn bản ý kiến phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp và được công khai tới tất cả những người dự họp.
 - Đối với những vấn đề quan trọng bắt buộc phải lấy ý kiến của tất cả các thành viên HĐQT:

thành viên vắng mặt phải biểu quyết bằng phương thức cho ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Công ty chậm nhất 02 ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

- Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số quá bán trên tổng số thành viên HĐQT dự họp hợp lệ (trên 50%). Mỗi thành viên HĐQT trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ có một phiếu biểu quyết với giá trị ngang nhau. Nếu số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp

5. Ghi Biên bản họp HĐQT

- Nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được Thư ký Công ty ghi chép trung thực và đầy đủ trong Biên bản cuộc họp của HĐQT. Biên bản cuộc họp của HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có đủ chữ ký của Thư ký Công ty, các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và Chủ tịch HĐQT hay người được ủy quyền chủ trì cuộc họp. Biên bản cuộc họp HĐQT là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành trong cuộc họp, những nội dung mà HĐQT đã quyết nghị, hoặc những ý kiến bảo lưu của thành viên HĐQT.
- Các tài liệu liên quan đến phiên họp gồm: Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, các Quyết định và các tài liệu liên quan khác được lưu giữ tại văn phòng HĐQT theo chế độ bảo mật của Công ty.
- Thư ký Công ty có trách nhiệm sao hoặc trích sao Biên bản cuộc họp của HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Giám đốc để thực hiện, theo dõi, giám sát.

6. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế, Quy định...) và chuyển đến các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành. Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản chính thức này.
- Các văn bản Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Quy chế, Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời được chuyển cho Người công bố thông tin để thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo

cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 22. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 15 Quy chế này.
2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là ba (03) người. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban Kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 23. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- e. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- f. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 25. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

CHƯƠNG V

BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 26. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc
Người được bổ nhiệm làm Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.
 - Là người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.



- Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 5 (năm) năm.
- Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc tham gia chức vụ điều hành ở một doanh nghiệp khác.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Giám đốc của công ty mẹ của Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc

Người được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.
- Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh hoặc về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 5 (năm) năm.
- Không đồng thời tham gia chức vụ quản lý, điều hành ở một doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được HĐQT cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

Người được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không phải là người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc đại học trở lên.
- Thời gian công tác thực tế về kế toán doanh nghiệp ít nhất là 5 (năm) năm.
- Có chứng chỉ đã qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.
- Không đồng thời tham gia chức vụ quản lý, điều hành ở một doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được HĐQT cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

Điều 27. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Thủ tục bổ nhiệm Giám đốc

- Người được đề nghị hoặc giới thiệu đề bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định thông thường của HĐQT.
- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Giám đốc, bao gồm pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể lập hợp đồng lao động và/ hoặc hợp đồng trách nhiệm với Giám đốc để quy định cụ thể.

2. Thủ tục bổ nhiệm Phó Giám đốc

- Người được đề nghị hoặc giới thiệu đề bổ nhiệm vào chức vụ Phó Giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm

Phó Giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định thông thường của HĐQT.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Phó Giám đốc, bao gồm pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế khác. Ngoài ra HĐQT có thể lập hợp đồng lao động và/ hoặc hợp đồng trách nhiệm với Phó Giám đốc để quy định cụ thể.
3. Thủ tục bổ nhiệm Kế toán trưởng
- Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Kế toán trưởng phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Kế toán trưởng theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định thông thường của HĐQT.
 - Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Kế toán trưởng, bao gồm pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế khác. Ngoài ra HĐQT có thể lập hợp đồng lao động và/ hoặc hợp đồng trách nhiệm với Kế toán trưởng để quy định cụ thể.

Điều 28. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

- Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 và Điều 34 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.
- HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. HĐQT miễn nhiệm Giám đốc trong các trường hợp sau:
 - a. Giám đốc ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 28 Quy chế này.
 - b. Giám đốc có đơn xin từ chức hoặc có văn bản điều động của của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Giám đốc, hoặc Giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian liên tục 6 (sáu) tháng.
 - c. Giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.
 - d. Năng lực điều hành kém khiến Công ty kinh doanh thua lỗ 2 (hai) năm liên mà không phải do nguyên nhân khách quan.
 - e. Giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.
 - f. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ cho xác định Giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
 - g. Việc miễn nhiệm Giám đốc phải được HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - h. HĐQT có thể yêu cầu Giám đốc được miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).
2. HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Giám đốc trong các trường hợp sau:
 - a. Phó Giám đốc ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 30 Quy chế này.

- b. Phó Giám đốc có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Phó Giám đốc.
 - c. Phó Giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian liên tục 6 (sáu) tháng.
 - d. Phó Giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.
 - e. Phó Giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.
 - f. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ cho thấy Phó Giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
 - g. HĐQT có thể yêu cầu Phó Giám đốc được miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).
3. HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng trong các trường hợp sau:
- a. Kế toán trưởng ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 32 Quy chế này.
 - b. Kế toán trưởng có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm kế toán trưởng.
 - c. Kế toán trưởng không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian liên tục 6 (sáu) tháng.
 - d. Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác kế toán của Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.
 - e. Kế toán trưởng bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.
 - f. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ cho thấy Kế toán trưởng không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
 - g. HĐQT có thể yêu cầu Kế toán trưởng bị được miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

Điều 30. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG VI
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Điều 31. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Điều 32. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát, Giám đốc

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên và Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 33. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến của HĐQT

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Giám đốc.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Hàng quý, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân giao theo quy định nội bộ Công ty.

Điều 35. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc

Hàng quý, căn cứ vào kết quả thực hiện, Hội đồng quản trị tổ chức họp kiểm điểm đối với Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc theo quy định nội bộ công ty.

Điều 36. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo:
 - a. Vào ngày 31/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm);
 - b. Báo cáo kế hoạch kinh doanh - dự toán ngân sách, báo cáo tài chính quý, năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền lệ dự kiến) cho từng năm tài chính;
 - c. Các báo cáo khác khi được yêu cầu.
2. Giám đốc phải cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép của mình, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát yêu cầu Giám đốc cung cấp thông tin. Tất cả các thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện bằng văn bản và được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong thời gian sớm nhất.

Điều 37. Phối hợp hoạt động

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ công ty, các quy định nội bộ và kế hoạch kinh doanh chung của Công ty.
2. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành của nhau.
3. Trong một số trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát có thể thông tin cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát hoặc tất cả để giải quyết công việc một cách kịp thời, hiệu quả.

CHƯƠNG VII
HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

1. Đánh giá hoạt động:

HĐQT xây dựng và ban hành cơ chế đánh giá hoạt động quản trị Công ty áp dụng đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám đốc xây dựng và ban hành cơ chế đánh giá hoạt động quản trị Công ty áp dụng đối với các cán bộ quản lý khác.

2. Khen thưởng, kỷ luật:

Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật áp dụng đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định của Công ty và các văn bản có liên quan của nhà nước.

CHƯƠNG VIII
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 38. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 40. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;

- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 3. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 43. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế

- 1. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Quy chế này.
- 2. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm các quy định trong Quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm, sẽ bị thi hành kỷ luật với các hình thức tương xứng theo quy định hiện hành của Công ty.

Điều 44. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

- 1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 45. Hiệu lực áp dụng

- 1. Quy chế này gồm 9 chương 45 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung thông qua ngày tháng 04 năm 2018.
- 2. Quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.
- 3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

